

# NHỮNG CHUYỂN BIẾN TRONG GIÁO DỤC NHÀ CHÙA Ở MIỀN ĐIỆN DƯỚI THỜI VUA MINDON (1853-1878)

LÊ THỊ QUI ĐỨC

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Email: lequiduc.his.sp@gmail.com

**Tóm tắt:** Trong chặng đường dài dưới chế độ phong kiến, nền giáo dục nhà chùa được xem là nền giáo dục truyền thống ở Miền Điện do Tăng đoàn – Sangha quản lý. Nhưng đến giữa thế kỷ XIX, dưới thời trị vì của vua Mindon (1853-1878), nhà nước đã nắm được quyền quản lý nền giáo dục này với sự đồng thuận của Tăng đoàn. Vậy vì sao Mindon lại hiện thực được điều mà trước đó, chưa có vị vua nào ở Miền Điện làm được. Bài viết sẽ làm rõ những vấn đề này.

**Từ khóa:** Miền Điện, Mindon, giáo dục nhà chùa; kỳ thi chính thức.

## 1. GIÁO DỤC NHÀ CHÙA Ở MIỀN ĐIỆN TRƯỚC GIỮA THẾ KỶ XIX

Dưới chế độ phong kiến, Phật giáo là quốc giáo ở Miền Điện, giáo dục nhà chùa (*giáo dục Kyaung*) được coi là nền giáo dục truyền thống của vương quốc này. Trong đó, hệ thống giáo dục tập trung trong các *kyaung* – trường học tăng viện (học sinh được gọi là *kyaung – tha*). Ở Miền Điện, trong mỗi làng bản hay thành thị đều có trường học nhà chùa độc lập với sự kiểm soát của chính quyền trung ương [2; tr. 46]. Vì vậy, chương trình giáo dục cũng như chất lượng của nội dung kiến thức được truyền dạy trong các *kyaung* là không hoàn toàn đồng nhất. Nội dung giảng dạy của các trường chùa chủ yếu là những văn bản liên quan đến Phật giáo, nhằm mục đích phát triển đạo đức và tinh thần cho người học, định hướng cho người học trở thành những nhà sư trong tương lai<sup>1</sup>.

Một đặc điểm nữa của nền giáo dục nhà chùa ở Miền Điện là phương pháp kiểm tra đánh giá, cả về hình thức lẫn nội dung, hoàn toàn nằm trong tay các sư trụ trì (*abbot*) cũng là hiệu trưởng trường học nhà chùa [4; tr. 5]. Đặc điểm này vừa thể hiện vai trò chỉ đạo của tăng viện đối với nền giáo dục truyền thống của Miền Điện nhưng đồng thời cũng thể hiện những hạn chế của nền giáo dục này. Đó là sự không thống nhất, thiếu đồng bộ của chương trình, nội dung, yêu cầu và phương pháp đánh giá trong giáo dục giữa các trường học nhà chùa.

Đến thế kỷ XVII, nền giáo dục truyền thống của Miền Điện đã chứng kiến những đổi thay mang tính bước ngoặt trong phương pháp đánh giá từ đánh giá *không chính thức* sang *đánh giá chính thức* với hai hình thức thi là *Vinaya* và *Pathamapyan*. Trong đó, chủ thể thực hiện sự thay đổi này không phải là các sư trụ trì – hiệu trưởng các trường

---

<sup>1</sup> Theo quan niệm của người Miến, mọi trẻ em nam đều là những đức Phật tiềm ẩn. Trải qua nhiều kiếp tái sinh, luân hồi, nếu cố gắng phấn đấu theo con đường của Đức Phật, đứa trẻ đó sẽ trở thành Phật.

học tăng viện hay các thành viên lãnh đạo của Tăng đoàn (*Sangha*) mà là các vị vua Miến Điện, từ Thalun (1629-1648) đến Bodawpaya (1782-1819).

Tuy nhiên, theo quan điểm của *Sangha*, những bước đi của các vị vua Miến Điện trong việc chuyển đổi này được xem là một sự can thiệp quá sâu vào hoạt động giáo dục lâu nay vốn hoàn toàn nằm dưới sự kiểm soát và quản lý của các tăng viện. Trong khi Phật giáo còn là quốc giáo của Miến Điện, cộng đồng *Sangha* vẫn đóng vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống tinh thần của người dân thì sự phản đối của họ trở thành một trở lực quá lớn trong việc áp dụng các kỳ thi chính thức nói trên vào nền giáo dục truyền thống của các vị vua ở Miến Điện. Vì lẽ đó, trước khi Hạ Miến Điện rơi vào tay của người Anh (1854), nền giáo dục nhà chùa của Miến Điện vẫn duy trì những yếu tố riêng có của mình.

## 2. GIÁO DỤC NHÀ CHÙA Ở MIẾN ĐIỆN DƯỚI THỜI VUA MINDON (1853-1878)

*Tuy nhiên, từ giữa thế kỷ XIX, với những thay đổi của tình hình chính trị trong nước cũng như việc lên nắm quyền của một vị vua nổi tiếng về tài ngoại giao và tinh thần khoan dung – Mindon – nền giáo dục vốn tồn tại lâu đời ở Miến Điện đã thực sự ghi nhận những biến đổi mang tính căn bản.*

Mindon, hoàng tử từng giữ chức chủ tịch hội đồng nhà nước dưới thời trị vì của người anh em cùng cha khác mẹ, Pagan (1846-1853), lên ngôi năm 1853 vào thời điểm Miến Điện đang trải qua cuộc chiến tranh lần thứ hai với Anh (1852-1854) [10; tr. 104]. Lớn lên trong bối cảnh bị Anh can thiệp, Mindon đại diện cho khuynh hướng “hiện đại hóa” đất nước và phản đối việc tiếp tục duy trì chiến tranh. Chính vì vậy, ngay sau khi lên ngôi, Mindon đã thể hiện mong muốn nhanh chóng kết thúc chiến tranh bằng việc gửi một thông điệp “đồng ý ngừng bắn hoàn toàn” tới người Anh [10; tr. 104-105]. Các quan chức thuộc địa Anh, như James Scott, đã nhận xét Mindon là vị vua khoan dung và ưu tú nhất của Miến Điện [9; tr. 298].

Tinh thần ấy của vua Mindon còn được thể hiện trong cách ứng xử với các tôn giáo khác ngoài Phật giáo trên lãnh thổ Miến Điện: ông ra lệnh xây dựng nhiều nhà thờ, trường truyền giáo cho các tín đồ Kitô giáo [5; p. 4] và giúp người Hồi giáo xây dựng nhà thờ ở Mandalay. Ông cũng hỗ trợ tài chính cho một số người Hồi giáo ở Miến Điện xây dựng một nhà nghỉ tại thánh địa Mecca vào năm 1877 [11; tr. 15].

Đặc biệt đối với nền giáo dục tăng viện, Mindon đã xây dựng được mối quan hệ gần gũi với Tăng đoàn hơn so với các vị vua tiền nhiệm. Mặc dù đang phải đối mặt với những khó khăn rất lớn về chính trị, Mindon vẫn nỗ lực để thúc đẩy giáo dục tăng viện bằng cách chuyển đổi các kỳ thi chính thức, cụ thể là kỳ thi *Vinaya* và *Pathamapyan* nhưng với những bước đi hết sức khéo léo. Trong thực tế, Mindon đã cải cách các kỳ thi này khôn ngoan đến mức Tăng đoàn phải thay đổi những suy nghĩ trước đây, từ việc phản đối dữ dội đến tự nguyện chấp nhận các kỳ thi chính thức mà chính quyền trung ương đưa ra.

Trước hết, Mindon tiến hành đổi mới kỳ thi *Vinaya* (từng tồn tại dưới thời vua Bodawpaya (1782-1819)), từ một kỳ thi cơ bản trở thành một kỳ thi với những kiến

thức chuyên sâu về Phật pháp. Dưới thời vua Bodawpaya, giáo trình phục vụ cho kỳ thi Vinaya chỉ tập trung vào những giáo luật rất cơ bản mà bất kỳ ai mới bắt đầu học cũng có khả năng nắm bắt được dễ dàng. Vì thế, theo Mindon, việc kiểm tra những kiến thức này đối với các đối tượng mong muốn trở thành những nhà sư thực thụ là dưới khả năng, hoàn toàn không phù hợp. Do đó, mặc dù những nội dung kiến thức trong giáo trình của kỳ thi Vinaya dưới thời Bodawpaya vẫn tiếp tục được đưa vào giảng dạy trong thời trị vì của Mindon song nó không được đưa vào giáo trình mới. Các tăng viện chỉ sử dụng giáo trình cũ để cung cấp những kiến thức cơ bản ban đầu cho học sinh. Có thể thấy, việc các tăng viện chấp nhận những thay đổi về nội dung kiến thức giảng dạy phục vụ cho kỳ thi Vinaya đã thể hiện một sự thay đổi rất lớn trong quan điểm của các abbot đối với kỳ thi chính thức mà chính quyền vua Mindon áp dụng trong nền giáo dục tăng viện Miến Điện.

Theo đó, nội dung kiến thức được yêu cầu trong kỳ thi Vinaya bao gồm tất cả các văn bản kinh điển của Vinaya, được thiết kế để khuyến khích người học nghiên cứu chuyên sâu về *Giới luật*. Những bản văn này được coi là những lời vàng của Đức Phật và giáo luật Phật giáo cao nhất. Người học có thể nghiên cứu một phần hoặc toàn bộ nội dung của Vinaya, được viết trong năm cuốn sách khác nhau. Năm 1860, Miến Điện có tới 60 vị tỷ kheo nghiên cứu chuyên sâu các phần khác nhau của kinh Vinaya-pitaka trong kỳ thi Vinaya [3; tr. 95]. Sự thay đổi này đã thỏa mãn niềm tự hào học thuật của các nhà sư cũng như nâng cao lòng tự tôn của Tăng đoàn – Sangha ở Miến Điện. Sự gia tăng số lượng thí sinh trong kỳ thi Vinaya cho thấy sự ảnh hưởng của yếu tố tâm lý đến những thay đổi trong quan điểm của Tăng đoàn Miến Điện.

Đồng thời, để tăng cường tính phổ biến của các kỳ thi với kiến thức Phật giáo chuyên sâu, Mindon đã cho áp dụng một kỳ thi khác dành cho những ai muốn nghiên cứu sâu hơn về *Abhidhamma* (Vi diệu pháp). Giáo trình của hình thức thi này bao gồm tất cả bảy văn bản kinh điển của Abhidhamma. Động thái tiếp theo này của nhà vua đã làm hài lòng các vị lãnh đạo cao cấp của Tăng đoàn Miến Điện. Bởi Abhidhamma từ lâu luôn được coi là nội dung quan trọng và khó nhất trong kinh Phật ở Miến Điện. Thực tế, nghiên cứu về Abhidhamma đóng vai trò then chốt trong việc duy trì giáo lý Đức Phật [8; tr. 729-730]. Trong kỳ thi Abhidhamma, thí sinh có thể lựa chọn tham gia thi một phần hoặc toàn bộ kinh Abhidhamma-pitaka. Sự phát triển này có thể được coi là những nỗ lực đáng ghi nhận của chính quyền trung ương nhằm thúc đẩy việc ghi nhớ bộ kinh pitaka trên quy mô lớn, qua đó củng cố vị thế của Phật giáo nói chung và Tăng đoàn nói riêng ở Miến Điện. Điều này phù hợp với nhu cầu của Tăng đoàn – lực lượng nắm vị trí chủ đạo trong nền giáo dục truyền thống ở quốc gia Đông Nam Á này.

Các kỳ thi Vinaya và Abhidhamma được tổ chức vào tháng 11-1861, có 350 thí sinh tham gia. Trong đó, một số có thể niệm thuộc lòng toàn bộ kinh Vinaya-pitaka; một số thuộc lòng kinh Abhidhamma-pitaka. Các thí sinh tham gia các kỳ thi này không chỉ đến từ thủ đô Mandalay mà còn từ các thành phố lân cận như Ava, Sagaing và Amarapura. Trong các phân thi diễn ra ở thủ đô, Mindon đều cùng thái hậu và hoàng hậu đến để lắng nghe trì tụng, qua đó, tích lũy công đức [3; tr. 96].

Trong khi đó, đối với kỳ thi *Pathamapyan*, những cải cách của Mindon không nằm ở việc chuyển đổi toàn bộ các giáo trình của nó, mà tập trung vào những đổi mới về hình thức tổ chức kỳ thi này. Dưới thời Bodawpaya (1782–1819), *Pathamapyan* có sáu cấp độ được chia thành hai loại: một cho các thí sinh là người mới tu; và một dành cho các nhà sư đã có quá trình tu hành với mục đích thanh lọc các tu sĩ và người mới tu<sup>2</sup>. Điều này đã tạo nên sự phân biệt sâu sắc giữa người mới tu và các nhà sư, cuối cùng dẫn đến hệ quả là số lượng Phật tử ở Miền Điện có nguy cơ giảm sút nghiêm trọng bởi rào cản giáo dục. Đây là nguyên nhân quan trọng gây nên những phản đối mạnh mẽ cũng như sự bất hợp tác của giới Tăng đoàn Miền Điện với chính quyền trung ương trong những thay đổi về giáo dục nhà chùa.

Nhận thức được sự phản ứng của một bộ phận rất lớn Tăng đoàn về cách phân chia này, Mindon chủ trương bỏ những tên gọi *shin laung* (người mới tu) và *pazin laung* (nhà sư) đang tồn tại trong kỳ thi *Pathamapyan*. Sự thay đổi này đồng nghĩa với việc Nhà nước sẽ loại bỏ kỳ thi *Pathamapyan* cũ của Bodawpaya gồm hai loại hình và sáu cấp độ<sup>3</sup>. Quyết định này cho thấy Mindon chấm dứt việc xem kỳ thi *Pathamapyan* như một công cụ để chính quyền trung ương kiểm soát Tăng đoàn nói chung và những người có nhu cầu tham gia vào Giáo hội nói riêng. Về phần mình, Tăng đoàn vô cùng hài lòng với chủ trương trên của vua Mindon. Lần đầu tiên sau hai trăm năm, Tăng đoàn đã thoát khỏi sự phân biệt liên quan đến các nhà sư và những người mới tu và chấp nhận kỳ thi *Pathamapyan* với những thay đổi theo hướng tích cực. Theo đó, kỳ thi *Pathamapyan* mới ra đời bao gồm bốn cấp độ<sup>4</sup>, báo hiệu một sự theo đuổi hoàn toàn về tôn giáo và học thuật, tách rời với những tác động của tình hình chính trị đang xảy ra trên lãnh thổ Miền Điện của nền giáo dục tăng viện.

Ba cấp độ đầu tiên, được gọi là *pathamagne*, *pathamalat* và *pathamagyi*, tương ứng là các cấp “sơ cấp” (*preliminary*), “trung cấp” (*intermediate*) và “nâng cao” (*advanced*). Cấp độ cao nhất, *pathamakyaw*, không có giáo trình riêng biệt mà là danh hiệu được trao cho thí sinh đã vượt qua và đạt điểm cao nhất ở cấp độ *pathamagyi*. Các giáo trình của kỳ thi *Pathamapyan* mới được thiết kế để một thí sinh đã hoàn thành bậc sơ cấp sẽ có được nền tảng vững chắc về văn học Pali và Abhidhamma cũng như có thể tự mình đọc kinh điển Pali, mặc dù những kinh điển này không được đưa vào giáo trình.

<sup>2</sup> Theo quy định, tất cả các thành viên của Tăng đoàn đều được miễn nghĩa vụ quân sự và lao dịch. Do vậy, dưới thời cai trị của Thalun (1629-1648), một số lượng rất lớn thanh niên Miền Điện lợi dụng nền giáo dục nhà chùa để bước chân vào Tăng đoàn, tránh việc lao dịch nặng nề. Trước tình hình đó, một biện pháp hiệu quả để hạn chế tình trạng này là vua Thalun phải ra lệnh áp dụng các kỳ thi – kiểm tra chính thức nhằm loại khỏi Sangha những thành viên không đủ trình độ, qua đó, bổ sung nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của đất nước lúc bấy giờ. Theo quy định mới này, những người vượt qua kỳ kiểm tra chính thức mới được làm lễ thụ phong, trở thành thành viên của Sangha. Ngược lại, họ phải trở về cuộc sống thế tục để thực hiện nghĩa vụ của người dân bình thường. Chính sách này vẫn được tiếp tục trong những triều đại sau Thalun.

<sup>3</sup> Preliminary/intermediate/ higher *shin laung* và preliminary/intermediate/ higher *pazin laung*.

<sup>4</sup> Trên thực tế, chỉ có ba cấp độ có giáo trình giảng dạy

Vào cuối triều đại của Mindon, kỳ thi Pathamapyan mới đã chứng kiến sự gia tăng đáng kể về số lượng với gần một nghìn thí sinh tham gia vào năm 1874. Với số lượng thí sinh tham gia đông đảo, những địa điểm cũ không còn đủ sức chứa, vì vậy, các kỳ thi dưới thời Mindon đã được tổ chức tại các hội trường khác nhau ở chùa Sandamuni. Điều này cho thấy rõ ràng, đa số các thành viên của Tăng đoàn lúc bấy giờ đã chấp nhận hình thức kiểm tra chính thức như một phương tiện để thúc đẩy và duy trì nền học thuật Phật giáo. Điều đó đồng nghĩa với việc những phản kháng của họ đối với sự can thiệp của nhà nước vào giáo dục nhà chùa lúc này đã giảm đi đáng kể.

Mindon cũng khuyến khích con trai mình, thái tử Thibaw, học tập và tham gia các kỳ thi trên vào năm 1875<sup>5</sup>. Bản thân Mindon, khi còn là một hoàng tử, đã học tại một tu viện ở Amarapura cho đến khi hai mươi ba tuổi. Trong thời gian đó, ông đã được tiếp thu một nền giáo dục tốt nhất mà các tăng viện Phật giáo ở Miến Điện cung cấp [9; tr. 204].

Giáo trình của kỳ thi Pathamapyan dưới thời vua Mindon bao gồm các bậc và chương trình cụ thể sau:

#### A. Sơ cấp (*Pathamange*)

1. Tám chương về ngữ pháp Kaccayana: ngữ pháp Pali, diễn giải và hình thái học của ngôn ngữ Miến Điện.
2. Abhidhamma tthasangaha: toàn bộ văn bản.
3. Vuttodaya
4. Subodhalankara
5. Abhidhanappadipika: dịch tiếng Pali và Miến Điện.
6. Matika: diễn giải và phân tích ngôn ngữ Pali và Miến Điện.
7. Dhatukatha: diễn giải và phân tích ngôn ngữ Pali và Miến Điện.
8. Năm chương đầu tiên của Yamaka: diễn giải và phân tích ngôn ngữ Pali và Miến Điện.

#### B. Trung cấp (*Pathamalat*)

1. Tám chương về ngữ pháp Kaccayana: ngữ pháp Pali, diễn giải và hình thái học của ngôn ngữ Miến Điện.
2. Abhidhamma tthasangaha: toàn bộ văn bản.
3. Vuttodaya
4. Subodhalankara
5. Abhidhanappadipika: dịch tiếng Pali và Miến Điện.

<sup>5</sup> Thibaw sau đó được phong là samabera và tiếp tục việc nghiên cứu của mình. Vào năm sau, ông đã vượt qua pathamalat và năm 1877 là kỳ thi pathamagyī.

6. Matika: diễn giải và phân tích ngôn ngữ Pali và Miến Điện.
7. Dhatukatha: diễn giải và phân tích ngôn ngữ Pali và Miến Điện.
8. *Toàn bộ văn bản Yamaka: diễn giải và phân tích ngôn ngữ Pali và Miến Điện.*

### C. *Nâng cao (Pathamagyi)*

1. Tám chương về ngữ pháp Kaccayana: ngữ pháp Pali, diễn giải và hình thái học của ngôn ngữ Miến Điện.
2. Abhidhamma tthasangaha: toàn bộ văn bản.
3. Vuttodaya
4. Subodhalankara
5. Abhidhanappadipika: dịch tiếng Pali và Miến Điện.
6. Matika: diễn giải và phân tích ngôn ngữ Pali và Miến Điện.
7. Dhatukatha: diễn giải và phân tích ngôn ngữ Pali và Miến Điện.
8. Toàn bộ văn bản Yamaka: diễn giải và phân tích ngôn ngữ Pali và Miến Điện.
9. *Patthana: toàn bộ kinh kusala-tika* [4; tr. 132-133].

Di sản của Mindon với sự thuyết phục thành công Tăng đoàn trong việc chấp nhận các kỳ thi chính thức tiếp tục được duy trì trong và sau triều đại của con trai ông, Thibaw (1878-1885). Lần đầu tiên trong lịch sử, Thibaw cho tổ chức các kỳ thi viết song song với hình thức thi vấn đáp trước đó. Các kỳ thi được tiến hành đến năm 1884, một năm trước khi Thibaw bị người Anh bắt giữ.

### 3. MỘT SỐ NHẬN XÉT

Dưới thời trị vì của mình, dấu ấn đậm nét nhất mà vua Mindon để lại cho nền giáo dục nhà chùa – nền giáo dục truyền thống ở Miến Điện chính là *việc chuyển đổi phương pháp kiểm tra – đánh giá*. Khác với các vị vua tiền nhiệm, những tác động, can thiệp mà vua Mindon nói riêng và chính quyền trung ương Miến Điện nói chung tạo ra đối với nền giáo dục tăng viện đã nhận được sự ủng hộ tích cực từ phía Tăng đoàn – Sangha. Sự thành công đó xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau:

*Trước hết là ở thời điểm tiến hành cải cách*

Trước giữa thế kỷ XIX, tình hình chính trị ở Miến Điện không tránh khỏi những rối loạn. Song những rắc rối đó xuất phát chủ yếu chỉ từ tham vọng bành trướng, tranh giành ảnh hưởng giữa các thế lực phong kiến trong khu vực. Và ở một mức độ nào đó, những xung đột ấy không ảnh hưởng quá nhiều đến vị thế của Phật giáo nói chung, Tăng đoàn và giáo dục tăng viện nói riêng ở quốc gia Đông Nam Á này. Tuy nhiên, từ giữa thế kỷ XIX, đặc biệt là khi Hạ Miến Điện rơi vào tay thực dân Anh – một cường quốc ở châu Âu lúc bấy giờ với một tôn giáo khá xa lạ so với đại bộ phận nhân dân Miến Điện, giới Tăng đoàn dường như nhận thấy rõ những đe dọa tiềm tàng đối với vị

trí của Phật giáo trong bối cảnh chủ quyền quốc gia đang đối mặt với những thách thức hết sức nặng nề. Vì lẽ đó, cộng đồng Sangha ở Miến Điện cũng như chế độ phong kiến dưới thời Mindon đã nhận thức về sức mạnh to lớn được tạo ra từ sự thống nhất giữa tôn giáo (Phật giáo) và chính quyền. Từ đó, cả Tăng đoàn và chế độ quân chủ hiện hành đều thấy rõ sự cần thiết của việc tạo ra mối quan hệ gần gũi với nhau thông qua những phối hợp chặt chẽ trong giáo dục nhằm đem lại lợi ích cho cả hai phía, vừa tăng cường sức mạnh dân tộc vừa là con đường hiệu quả để duy trì và phát triển Phật giáo.

*Thứ hai, sự thành công của Mindon một phần rất lớn được tạo nên từ tài năng, sự khéo léo của vị quốc vương này*

Những đề xuất thay đổi mà Mindon đưa ra liên quan đến các kỳ thi chính thức không mang tính hình thức, ép buộc, phân biệt (như trong thời gian cai trị của các triều đại phong kiến từ Thalun đến Bodawpaya) mà là những chuyển đổi mang tính bản chất, xóa bỏ những cách biệt, để bản thân người học nhận thấy sự cần thiết của các kỳ thi này, từ đó tạo nên sự đồng thuận của cộng đồng Tăng đoàn Miến Điện cũng như người học.

Đối với Mindon, phương pháp kiểm tra – đánh giá với các kỳ thi chính thức được thực hiện với vai trò của chính quyền trung ương không chỉ nhằm thể hiện vai trò kiểm soát giáo dục của Nhà nước mà quan trọng hơn là đáp ứng được nhu cầu học tập, nghiên cứu chuyên sâu với việc tăng cường vị thế, danh tiếng của giới Tăng đoàn Miến Điện. Nhận thức đó của Mindon là một bài học có giá trị đối với bất cứ nền giáo dục nào hiện nay. Một nền giáo dục tiên tiến là một nền giáo dục cung cấp cho người học những thứ họ cần chứ không phải áp đặt những cái mình có.

Sự thay đổi của Mindon đối với nền giáo dục nhà chùa ở Miến Điện thể hiện tính linh hoạt cao với những cân nhắc hết sức thận trọng, phù hợp. Việc chuyển đổi các kỳ thi trong nền giáo dục này không chỉ tập trung vào đổi mới giáo trình (trong kỳ thi Vinaya) mà còn quan tâm đến những điều chỉnh về hình thức thi (trong kỳ thi Pathamapyan). Điều này thể hiện sự nghiên cứu, phân tích rất kỹ lưỡng thực trạng của các kỳ thi vốn đang tồn tại lúc bấy giờ của quốc vương Miến Điện. Đây cũng là một kinh nghiệm nữa mà các giáo dục hiện nay có thể học hỏi. Khi tiến hành cải cách, cần dành thời gian đi sâu tìm hiểu những gì là tích cực, những gì là hạn chế. Từ đó mới có thể đưa ra những phương án hiệu quả nhằm tăng cường, phát huy những yếu tố phù hợp và ngăn chặn đi đến loại bỏ những yếu tố kìm hãm, tránh xóa bỏ một cách cơ học, máy móc toàn bộ những gì đã dày công xây dựng.

Những bước đi khéo léo đó của quốc vương Mindon đã tạo nên sự đồng lòng giữa Tăng đoàn với chế độ quân chủ trong việc thực hiện công tác giáo dục, góp phần nâng cao dân trí cho nhân dân Miến Điện cũng như xây dựng được một đội ngũ sư tăng uyên thâm kinh kệ nhà Phật. Đây là yếu tố vô hình tạo nên sức mạnh dân tộc với một đội ngũ trí thức khá đông đảo.

Nhận thức được tầm quan trọng của Phật giáo đối với đời sống tinh thần cũng như giáo dục ở Miến Điện cùng với đó là những ưu thế mà cải cách của Mindon mang lại cho nền giáo dục nhà chùa ở đất nước này, chính quyền Anh quyết định duy trì trở lại kỳ thi

Pathamapyan “như một phương tiện để giành được thiện chí của các nhà sư Phật giáo và đảm bảo sự hợp tác của họ trong công tác giáo dục chung” [6; p. 5]. Trong thực tế, việc thúc đẩy các kỳ thi chính thức dưới thời thuộc địa cũng đã đạt được những kết quả nhất định, thậm chí có phần thành công hơn thời trị vì của vua Mindon bởi khả năng quản lý của chính quyền này<sup>6</sup>.

Tuy nhiên, những cải cách giáo dục mà vua Mindon đưa ra vẫn tồn tại những hạn chế nhất định trong bối cảnh khi mà người Anh đã kiểm soát được Hạ Miến và đang mở rộng ảnh hưởng ra toàn bộ Miến Điện. Những cải cách trên chỉ tập trung vào việc củng cố nền giáo dục truyền thống nhằm lôi kéo sự ủng hộ của tầng lớp sư tăng mà chưa có những chính sách cụ thể và trực tiếp như xây dựng một chương trình giáo dục thể tục song hành với chương trình giáo dục tôn giáo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nói chung. Nền giáo dục vốn quá nghiêng về học thuật này khó lòng đáp ứng được yêu cầu về nguồn nhân lực mà tình hình mới đặt ra ở Miến Điện từ nửa sau thế kỷ XIX.

Có thể nói, nền giáo dục nhà chùa luôn giữ một vị trí rất quan trọng trong nền giáo dục của Miến Điện. Nhận thức được điều đó cũng như sự hỗ trợ không thể thiếu của giới Tăng đoàn Miến Điện, quốc vương Mindon, bằng tài năng của mình, đã đưa ra những cải cách phù hợp nhằm nâng cao chất lượng của nền giáo dục tăng viện, đáp ứng nhu cầu cơ bản của người học cũng như tạo được sự hợp tác tự nguyện của Sangha. Tuy nhiên, đặt trong bối cảnh chế độ phong kiến ở Miến Điện đang phải đối mặt với nguy cơ tồn vong thì những cải cách ấy có lẽ là chưa triệt để trong việc nâng cao tiềm lực của dân tộc.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Education Code (1901). *Burma*, Superintendent, Government Printing, Rangoon.
- [2] G. E. Harvey (1945). *British Rule in Burma, 1824-1942*, London: Faber and Faber.
- [3] Kelatha (1980). *History of Buddhism in Mandalay*, Department of Religious Affairs, Rangoon, cit. I.

<sup>6</sup> Nếu như dưới thời các vị vua Miến Điện, các kỳ thi chính thức chủ yếu chỉ được tổ chức tại thủ đô, thì dưới thời chính quyền thuộc địa, Pathamapyan được tiến hành đồng thời tại bốn thành phố, đó là Mandalay, Rangoon, Moulmein và Akyab. Các kỳ thi này không chỉ mở cho các nhà sư mà còn cho các nữ tu. Chi phí đi lại của các thí sinh từ nhà đến các trung tâm kiểm tra và ngược lại được Chính phủ hỗ trợ. Do đó, số lượng ứng thí sinh cao hơn đáng kể so với thời gian trước đó. Năm 1905, số lượng thí sinh là 400 người và đến năm 1912 là 1.200 người. Đến những năm 1930, có tới hơn 3.500 thí sinh tham gia kỳ thi Pathamapyan mỗi năm. Khoảng một phần tư đến một phần ba trong số họ đã thành công [7; tr. 22]. Số lượng các cấp trong kỳ thi Pathamapyan ở Miến Điện dưới thời thuộc địa vẫn giữ nguyên như thời trị vì của Mindon và Thibaw với bốn cấp độ: pathamange (sơ cấp); pathamalat (trung cấp); pathamagyi (nâng cao) và pathamakyaw. Tuy nhiên, việc ghi nhận kết quả có một số thay đổi. Mỗi thí sinh sau khi vượt qua mỗi bậc, pathamange, pathamalat và pathamagyi đều được cấp một chứng chỉ do chủ tịch ủy ban kiểm tra ký; và thí sinh đạt được điểm cao nhất ở cấp độ nâng cao, giành được danh hiệu pathamakyaw, sẽ được trao một giấy chứng nhận được ký bởi Thống đốc Trung ương và viên chức thuộc địa cao nhất ở Miến Điện. Bên cạnh giấy chứng nhận, chính quyền thực dân đã áp dụng một loại phần thưởng khác dưới dạng tiền, lần lượt là 50, 75, 100 và 150 rupee cho từng cấp độ. Đối với phật tử, phần thưởng được trao bằng tiền; và đối với tăng ni, họ được lựa chọn hình thức phần thưởng [1; tr. 172-173].



- [4] Khammai Dhammasami (2004). *Between Idealism and Pragmatism – A study of Monastic Education in Burma and Thailand from the Seventeenth century to the present*, St Anne’s College.
- [5] Marks, John E. (1917). *Forty Years in Burma*, London.
- [6] *Report on Public Instruction in Burma 1895-1896, Resolution* (1896), Superintendent, Government Printing, Rangoon, Burma.
- [7] *Report on Public Instruction in Burma, Quinquennial Report, 1917-1922* (1923), Superintendent, Government Printing and Stationery, Rangoon, Burma.
- [8] Royal Orders of Burma (1990). *Centre of Southeast Asian Studies*, Kyoto University, vol 9.
- [9] Scott (1924). *Burma from the Earliest Time to the Present Day*, T. F. Unwin Ltd.
- [10] Thant Myint-U (2001). *The Making of Modern Burma*, Cambridge University Press.
- [11] Yegar, Moshe (1972). *The Muslims of Burma*, Harrassowitz, Wiesbaden.

**Title:** CHANGES IN MONASTIC EDUCATION IN BURMA UNDER KING MINDON (1853-1878)

**Abstract:** In the long time of feudalism, monastic education has been considered the traditional education in Burma with the control of the Sangha. But from the mid-nineteenth century, under the reign of King Mindon (1853-1878), the State gained control of this education with the consent of of the Sangha. So why Mindon realized the thing, before that, there was no king in Burma could do. The following article will focus on these issues.

**Keywords:** Burmese, Mindon, monastic education; formal examination.